

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT XÔ GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT XÔ GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GROUP VIET XO TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GROUP VIETXO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110863873

3. Ngày thành lập: 16/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 đường Dương Đức Hiền, Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977079922

Fax:

Email: nguyenhiennhakhoa@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức làm hồ sơ khám sức khỏe cho người lao động tại cơ quan, doanh nghiệp; học sinh sinh viên tại các trường với các cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền	8699(Chính)
3.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động bán lẻ sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Hoạt động viễn thông khác	6190
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: Hoạt động dịch vụ lấy lại tài sản; Hoạt động đấu giá độc lập; Dịch vụ báo cáo tòa án)	8299
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)	4799
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
36.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm hoạt động trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
37.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
38.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (chỉ hoạt động sau khi được cấp phép bởi cơ quan có thẩm quyền)	7830

39.	Quảng cáo	7310
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất) Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
42.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: Hoạt động dạy về tôn giáo, hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo)	8559
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Việt Nam	Khu 31 Ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	001187017311	
2	MAI TUẤN HIỆP	Việt Nam	Khu 31 Ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	040086005212	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187017311

Ngày cấp: 07/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 31 Ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 31 Ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

